

**KẾ HOẠCH**  
**Thực hiện quy chế công khai theo thông tư 36/2017/TT-BGDĐT**  
**năm học 2022-2023**

Thực hiện công văn số 1237/PGDĐT-HCTC ngày 15/10/2018 của Phòng GD&ĐT về việc triển khai thông tư 36/2017/TT-BGDĐT, ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT v/v ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Trường THCS Phú Hiệp xây dựng kế hoạch thực hiện quy chế công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT năm học 2022–2023 ở đơn vị như sau:

**I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:**

- Thông qua các hoạt động thực hiện quy chế công khai trong trường học nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy quyền làm chủ, thực hiện giám sát các hoạt động theo quy chế dân chủ cơ sở.

- Phát huy khả năng tự học và tinh thần sáng tạo, năng động trong việc tìm tòi kiến thức để nâng cao trình độ tay nghề.

- Tự điều chỉnh kịp thời các sai phạm, hay thiếu sót trong quản lý điều hành của ban giám hiệu, các tổ chức đoàn thể, giáo viên trong nhà trường.

**II. NỘI DUNG:**

**1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế:**

a) Cam kết chất lượng giáo dục: điều kiện về đối tượng tuyển sinh của nhà trường; chương trình giáo dục của nhà trường thực hiện; yêu cầu phối hợp giữa nhà trường và gia đình, yêu cầu thái độ học tập của học sinh; các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho học sinh của nhà trường; kết quả đánh giá về từng năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được; khả năng học tập tiếp tục của học sinh.

b) Chất lượng giáo dục thực tế: số học sinh học 2 buổi/ngày; số học sinh được đánh giá định kỳ cuối năm học về xếp loại theo hạnh kiểm, học lực, tổng kết

kết quả cuối năm, đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi, dự xét tốt nghiệp, được công nhận tốt nghiệp.

c) Kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được qua các mốc thời gian.

d) Kiểm định cơ sở giáo dục: công khai báo cáo đánh giá ngoài, kết quả công nhận đạt hoặc không đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

## **2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục:**

a) Cơ sở vật chất: số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng, tính bình quân trên một học sinh; số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có và còn thiếu so với quy định.

b) Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được chia theo hạng chức danh nghề nghiệp, chuẩn nghề nghiệp và trình độ đào tạo.

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo.

## **3. Công khai thu chi tài chính:**

a) Các chế độ chính sách tài chính theo quy định.

b) Mức thu học phí và các khoản thu khác theo từng năm học.

c) Chính sách học bổng và kết quả thực hiện trong từng năm học.

## **III. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN VÀ PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ:**

### **1. Hình thức công khai và thời điểm công khai:**

- Công khai trên cổng thông tin điện tử và niêm yết tại bảng tin của đơn vị.

- Công khai vào thời điểm tháng 6 và tháng 9 hàng năm và đột xuất.

**2 . Ban chỉ đạo:** Thực hiện quy chế công khai cấp trường gồm các thành viên sau:

1	Ông: Nguyễn Văn Thành	Hiệu trưởng	Trưởng ban
2	Bà: Trần Thị Nhàn	Phó Hiệu trưởng	Phó Trưởng ban
3	Bà: Hà Thị Minh Tâm	TKHD	Thư ký
4	Ông: La Quốc Trinh	Chủ tịch công đoàn	Thành viên
5	Bà: Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Gv TPT Đội	Thành viên

6	Bà: Phan Thị Đợt	Tổ trưởng Tổ Toán, Lý, Hóa, Sinh, CN, Tin	Thành viên
7	Bà: Bùi Thị Thanh Liễu	Tổ trưởng Tổ Văn, GDCD, Sử, Địa	Thành viên
8	Bà: Nguyễn Kim Cương	Tổ trưởng Tổ Anh văn-Nhạc-Họa-TD	Thành viên
9	Ông: Thân Văn Hòa	Tổ trưởng Tổ Văn phòng	Thành viên

### **3. Tổ chức thực hiện:**

- Thông qua hội nghị CBVC đầu năm:

+ GV đăng ký chất lượng môn dạy, chất lượng lớp chủ nhiệm và danh hiệu thi đua cá nhân.

+ Tổ Chuyên môn đăng ký chất lượng hoạt động của tổ và số lượng HS đạt giải trong các hội thi, kế hoạch bồi dưỡng GV, phương pháp nâng cao chất lượng giáo dục của tổ.

+ Công đoàn, Liên đội phát động thi đua tạo không khí tích cực học tập, rèn luyện trong đội ngũ GV và HS.

- Tổng hợp kết quả học tập và hạnh kiểm của HS vào cuối học kỳ và cuối năm có so sánh đánh giá phân tích kết quả so với những năm trước để thực hiện công khai.

- Thực hiện đánh giá phân loại GV hàng năm để thực hiện công khai chất lượng đội ngũ.

### **4. Phân công nhiệm vụ:**

- Hiệu trưởng chịu trách nhiệm thực hiện quản lý và công khai đội ngũ, cán bộ quản lý, tài chính, tài sản, thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục của đơn vị.

- Chủ tịch công đoàn: chịu trách nhiệm thực hiện quản lý và công khai chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế, của đơn vị. Cùng với hiệu trưởng thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục của đơn vị. Thực hiện công tác thi đua khen thưởng, động viên, giám sát, đôn đốc các hoạt động công khai của đơn vị. Phối hợp cùng với hiệu trưởng thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục của đơn vị.

- Phó hiệu trưởng: phụ trách về chuyên môn, phổ cập, CSVC: Cùng với hiệu trưởng chịu trách nhiệm về kết quả giảng dạy, kết quả học tập của học sinh, chịu trách nhiệm trước nhà trường về chất lượng giáo dục. Thực hiện quản lý và công khai về cơ sở vật chất và cùng với hiệu trưởng thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục của đơn vị.

- Tổ trưởng Chuyên môn: Thực hiện thống kê kết quả giảng dạy và giáo dục của cá nhân, của tổ chuyên môn, kết quả tự bồi dưỡng nâng cao trình độ, tự đánh giá phân loại giáo viên trong tổ hàng năm để thực hiện công khai theo quy định.

- Tổ Văn phòng: Quyết toán thu – chi theo quy định, lưu giữ chứng từ tài chính khoa học để phục vụ cho công tác kiểm tra giám sát khi được yêu cầu.

Trên đây là kế hoạch thực hiện quy chế công khai của trường THCS Phú Hiệp từ năm học 2022-2023./.

***Nơi nhận:***

- Phòng GD-ĐT ( báo cáo);
- Các thành viên BCD (thực hiện);
- Niêm yết thông báo;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Văn Thành**

**Biểu mẫu 09**

Tên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp).  
(Tên cơ sở giáo dục)

**THÔNG BÁO**

**Cam kết chất lượng giáo dục của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học.....**

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp..	Lớp..	...	...
I	Điều kiện tuyển sinh				
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện				
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh				
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục				
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được				
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh				

....., ngày ..... tháng .... năm .....

Thủ trưởng đơn vị  
(Ký tên và đóng dấu)

**Biểu mẫu 10**

(Tên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp)

(Tên cơ sở giáo dục)

**THÔNG BÁO****Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học .....**

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp ...	Lớp ...	Lớp ...	Lớp ...
<b>I</b>	<b>Số học sinh chia theo hạnh kiểm</b>					
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)					
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)					
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)					
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)					
<b>II</b>	<b>Số học sinh chia theo học lực</b>					
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)					
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)					
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)					
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)					
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)					
<b>III</b>	<b>Tổng hợp kết quả cuối năm</b>					
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)					
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)					
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)					
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)					
3	Lưu ban					

	(tỷ lệ so với tổng số)					
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)					
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)					
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)					
<b>IV</b>	<b>Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi</b>					
1	Cấp huyện					
2	Cấp tỉnh/thành phố					
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế					
<b>V</b>	<b>Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp</b>					
<b>VI</b>	<b>Số học sinh được công nhận tốt nghiệp</b>					
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)					
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)					
3	Trung bình (Tỷ lệ so với tổng số)					
<b>VII</b>	<b>Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng</b> (tỷ lệ so với tổng số)					
<b>VIII</b>	<b>Số học sinh nam/số học sinh nữ</b>					
<b>IX</b>	<b>Số học sinh dân tộc thiểu số</b>					

....., ngày ..... tháng .... năm .....

Thủ trưởng đơn vị  
(Ký tên và đóng dấu)

**Biểu mẫu 11**(Tên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp)  
(Tên cơ sở giáo dục)**THÔNG BÁO****Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học ....**

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
<b>I</b>	<b>Số phòng học</b>	1	Số m <sup>2</sup> /học sinh
<b>II</b>	<b>Loại phòng học</b>		-
1	Phòng học kiên cố		-
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
5	Số phòng học bộ môn		-
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)		-
7	Bình quân lớp/phòng học		-
8	Bình quân học sinh/lớp		-
<b>III</b>	<b>Số điểm trường</b>		-
<b>IV</b>	<b>Tổng số diện tích đất (m<sup>2</sup>)</b>		
<b>V</b>	<b>Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m<sup>2</sup>)</b>		
<b>VI</b>	<b>Tổng diện tích các phòng</b>		
1	Diện tích phòng học (m <sup>2</sup> )		
2	Diện tích phòng học bộ môn (m <sup>2</sup> )		
3	Diện tích thư viện (m <sup>2</sup> )		
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m <sup>2</sup> )		
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m <sup>2</sup> )		
<b>VII</b>	<b>Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu</b> (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp...		
1.2	Khối lớp...		
1.3	Khối lớp...		
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp...		
2.2	Khối lớp...		



2.3	Khối lớp...		
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)		
4	...		
<b>VIII</b>	<b>Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập</b> (Đơn vị tính: bộ)		Số học sinh/bộ
<b>IX</b>	<b>Tổng số thiết bị dùng chung khác</b>		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi		
2	Cát xét		
3	Đầu Video/đầu đĩa		
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể		
5	Thiết bị khác...		
6	.....		

<b>IX</b>	<b>Tổng số thiết bị đang sử dụng</b>		<b>Số thiết bị/lớp</b>
1	Ti vi		
2	Cát xét		
3	Đầu Video/đầu đĩa		
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể		
5	Thiết bị khác...		
..	.....		

	Nội dung	Số lượng (m <sup>2</sup> )
<b>X</b>	<b>Nhà bếp</b>	
<b>XI</b>	<b>Nhà ăn</b>	

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
<b>XII</b>	<b>Phòng nghỉ cho học sinh bán trú</b>			
<b>XIII</b>	<b>Khu nội trú</b>			

<b>XIV</b>	<b>Nhà vệ sinh</b>	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m <sup>2</sup> /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*					
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(\*Theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/2/2011 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh		
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)		
XVII	Kết nối internet		
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường		
XIX	Tường rào xây		

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

Thủ trưởng đơn vị  
(Ký tên và đóng dấu)

(Tên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp)

**Biểu mẫu 12**

(Tên cơ sở giáo dục)

### THÔNG BÁO

**Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học....**

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	<b>Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên</b>														
	<b>I Giáo viên</b>														
	Trong đó số giáo viên dạy môn:														
1	Toán														
2	Lý														
3	Hóa														
4	...														
	<b>II Cán bộ quản lý</b>														
1	Hiệu trưởng														
2	Phó hiệu trưởng														
	<b>III Nhân viên</b>														
1	Nhân viên văn thư														
2	Nhân viên kế toán														
3	Thủ quỹ														
4	Nhân viên y tế														
5	Nhân viên thư viện														
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm														
7	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật														
8	Nhân viên công nghệ thông tin														
9	...														

....., ngày ..... tháng .... năm .....

Thủ trưởng đơn vị  
(Ký tên và đóng dấu)